

**DANH SÁCH CÁC HỘ ẢNH HƯỞNG**

Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa -  
Bà Rịa - Vũng Tàu : Địa điểm: xã Đồng Tâm - tỉnh Đồng Nai

TT	Bản vẽ số	Số thửa	Diện tích thửa đất	Loại đất	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ cư trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích trong dự	Diện tích còn lại (m2)	BĐDC		GHI CHÚ
										Số tờ	Số thửa	
1	BV1	920	832.2	ONT+CLN	Phạm Huy Du		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	26.5	805.7	282	920	
2	BV1	886	2126.2	CLN	Nguyễn Văn Bình	thôn Trường Sơn, Xã Các Sơn, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	54.3	2071.9	282	886	
3	BV1	784	481.4	CLN	Nguyễn Thị Nhung	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	34.6	446.8	282	784	
4	BV1	781	2758.8	CLN	Nguyễn Công Đệ	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	154.2	2604.6	282	781	
5	BV1	306	540.6	CLN	Trần Quốc Cường	ấp 4, xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	14.8	525.8	282	306	
6	BV1	282	357.8	CLN	Trần Thị Mỹ	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	17.8	340	282	282	
7	BV1	281	338.6	ONT+CLN	Nguyễn Thị Nga	khu phố Tân Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	21.7	316.9	282	281	
8	BV1	278	508.2	CLN	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	12	496.2	282	278	
9	BV1	275	277.6	ONT+CLN	Trần Trung Kiệt	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	4.4	273.2	282	275	
10	BV1	245	588.2	ONT+CLN	Nguyễn Văn Tuấn	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	13.9	574.3	282	245	
11	BV1	185	1132.8	CLN	Nguyễn Phương Đông		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	34.2	1098.6	282	185	
12	BV1	162	138.8	ONT+CLN	Trương Mười	xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.1	138.7	282	162	

13	BV1	130	2722.9	ONT+CLN	Trịnh Ngọc Thín	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	34.3	2688.6	282	130	
14	BV1	123	113.9	CLN	Trần Mạnh Cường	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	11.6	102.3	282	123	
15	BV1	119	404.3	CLN	Đình Trung Dĩnh	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	43.3	361	282	119	
16	BV1	118	426.8	ONT+CLN	Đồng Minh Uyển	xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	62	364.8	282	118	
17	BV1	66	1049	CLN	Trần Phi Ghi	Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	14.3	1034.7	282	66	
18	BV1	3009	242.1	ONT+CLN	UBND xã		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.8	225.3	282	3009	
19	BV1	1549	376.4	ONT+CLN	Nguyễn Trung Hiếu		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33.6	342.8	282	1549	
20	BV1	1548	185.4	CLN	Võ Thị Phụng		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	15.9	169.5	282	1548	
21	BV1	1547	190.8	ONT+CLN	Phạm Thị Thanh		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	14.7	176.1	282	1547	
22	BV1	1481	342.6	ONT+CLN	Lê Công Theo	khu phố Bình Thiện, Phường Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20.4	322.2	282	1481	
23	BV1	1480	346.3	ONT+CLN	Đào Phan Hồng Ngọc	Tổ dân phố 1, Thị trấn Đăk Mít, Huyện Đăk Mít, Tỉnh Đăk Nông	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	24.5	321.8	282	1480	
24	BV1	1479	207.1	ONT+CLN	Trang Hùng Tuấn	Tổ 4, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.5	190.6	282	1479	
25	BV1	1454	934.7	CLN	Quách Lê Huỳnh	xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	112.6	822.1	282	1454	

26	BV1	1419	833.6	ONT+CLN	Hoàng Cao Đồi	Đội 2, ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	57.7	775.9	282	1419	
27	BV1	1392	365.1	CLN	Nguyễn Văn Nam	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	23.4	341.7	282	1392	
28	BV1	1391	323.1	CLN	Nguyễn Văn Dũng	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	15.4	307.7	282	1391	
29	BV1	1388	191.8	ONT+CLN	Ngân Thị Hoa	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	9.7	182.1	282	1388	
30	BV1	1387	248.4	ONT+CLN	Ngân Thị Hoa	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	82	166.4	282	1387	
31	BV1	923	405.7	CLN	Đình Quang Đông	thôn Đak Lim, xã Đak O, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	39.1	366.6	282	923	
32	BV1	922	3395.1	CLN	Phạm Văn Riển	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	15.4	3379.7	282	922	
33	BV1	921	482.8	CLN	Phạm Hồng Dương	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	11.8	471	282	921	
34	BV1	838	411.7	CLN	Hoàng Đức Quảng	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	4.4	407.3	282	838	
35	BV1	791	967.7	CLN	Lâm Hoàng Giang	Khu phố 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	5.9	961.8	282	791	
36	BV1	394	342.1	ONT+CLN	Đình Văn Nghị	Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	28	314.1	282	394	
37	BV1	331	2574.2	CLN	Nguyễn Thành Trung	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	8.9	2565.3	282	331	
38	BV1	330	292.1	CLN	Nguyễn Quốc Hồ	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.7	269.4	282	330	
39	BV1	324	<b>229.9</b>	CLN	Lê Thị Mến	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	<b>26.2</b>	203.7	282	324	

40	BV1	323	225.2	CLN	Lê Thị Mến	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	24.2	201	282	323	
41	BV1	311	179.8	ONT+CLN	Đồng Văn Trọng	Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0	179.8	282	311	
42	BV1	305	460	CLN	Nguyễn Văn Thắng	kp Phước Tân, phường Tân Thiện, tx Đồng Xoài	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	29.7	430.3	282	305	
43	BV1	304	632.9	CLN	Lâm Trọng Hiếu	28, Khổng Tử, Khu phố 3, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	39.5	593.4	282	304	
44	BV1	300	152.2	ONT+CLN	Nguyễn Thị Mười	thôn 7, xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	17.5	134.7	282	300	
45	BV1	299	260.3	CLN	Vũ Thị Bảo	ấp 3, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	13.3	247	282	299	
46	BV1	293	595.3	CLN	Nguyễn Thị Huyền Linh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	193.5	401.8	282	293	
47	BV1	292	231.5	ONT+CLN	Nguyễn Mạnh Hùng	khu phố Tân Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.2	228.3	282	292	
48	BV1	291	226.7	ONT+CLN	Huỳnh Thị Kim Đơn	khu phố Xuân Lộc, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.8	222.9	282	291	
49	BV1	290	222.9	ONT+CLN	Huỳnh Thị Kim Đơn	khu phố Xuân Lộc, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	4.3	218.6	282	290	
50	BV1	289	745.5	CLN	Nguyễn Văn Hạnh	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.5	729	282	289	
51	BV1	286	175	CLN	Mai Thị Nga	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.3	158.7	282	286	
52	BV1	285	220.5	CLN	Hoàng Trọng Hồng	15, Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	6.1	214.4	282	285	

53	BV1	284	149.7	ONT+CLN	Trần Phi Ghi	ấp Suối Đồi, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.1	146.6	282	284	
54	BV1	283	365.3	CLN	Nguyễn Thị Hương	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	30	335.3	282	283	
55	BV1	277	972.5	ONT+CLN	Nguyễn Thị Ngà	khu phố Phước Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	12.9	959.6	282	277	
56	BV1	273	258.9	CLN	Đình Trọng Tuấn	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	21.6	237.3	282	273	
57	BV1	272	386.8	CLN	Nguyễn Trung Thành	khu phố Tân Tiến, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	46.4	340.4	282	272	
58	BV1	271	232.2	ONT+CLN	Tổng Công ý	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	17.4	214.8	282	271	
59	BV1	266	1040	ONT+CLN	Nguyễn Thành Trung	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	15.5	1024.5	282	266	
60	BV1	247	543.8	ONT+CLN	Đỗ Hoàng Sơn	phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	18.6	525.2	282	247	
61	BV1	246	1049.4	ONT+CLN	Nguyễn Thành Nam ĐSD Hứa Văn Lộc	Đội 1, ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	30.2	1019.2	282	246	
62	BV1	244	530.6	ONT+CLN	Nguyễn Thành Long	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	6.2	524.4	282	244	
63	BV1	228	2602	ONT+CLN	Bùi Thị Phượng	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	209.2	2392.8	282	228	
64	BV1	217	1474.3	ONT+CLN	Nguyễn Xuân Thủy	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	6.3	1468	282	217	
65	BV1	211	628.8	CLN	Nguyễn Thị Minh Vân	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	13.5	615.3	282	211	

66	BV1	210	461.5	CLN	Nguyễn Thị Viên	Khu phố 4, phường Tân Đông, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	13.1	448.4	282	210	
67	BV1	204	373.6	CLN	Mạch Thị Hoàng Dung	Tổ 40, khu phố Thăng Lợi, Thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.6	351	282	204	
68	BV1	203	1278.8	CLN	Hoàng Ngọc Đình	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	23.1	1255.7	282	203	
69	BV1	200	397.1	CLN	Uông Thị Loan	KP Phú Mỹ, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.3	393.8	282	200	
70	BV1	199	15297.1	CLN	Trường Trung Học Cơ Sở Tân Phước	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.1	15297	282	199	
71	BV1	193	409.5	CLN	Đình Thanh Tùng	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	4.8	404.7	282	193	
72	BV1	183	726.9	CLN	Nguyễn Thị Thanh	650 Âu Cơ, P,10, Q,Tân Bình, TP,HCM	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	48.4	678.5	282	183	
73	BV1	182	444.6	CLN	Nguyễn Văn Mười	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	51.8	392.8	282	182	
74	BV1	181	354.7	ONT+CLN	Lê Thị Cẩm Thu	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	29	325.7	282	181	
75	BV1	180	168.9	ONT+CLN	Phan Hóa	Xã Tân Phước,xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	12.4	156.5	282	180	
76	BV1	179	179.1	ONT+CLN	Phan Danh	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	13.6	165.5	282	179	
77	BV1	167	263	CLN	Hoàng Đình Thành	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20.3	242.7	282	167	
78	BV1	166	373.2	CLN	Hoàng Khắc Thê	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	35.2	338	282	166	

79	BV1	165	184.1	CLN	Trần Văn Ninh	ấp Suối Đồi, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	15.8	168.3	282	165	
80	BV1	164	293.3	ONT+CLN	Đình Quốc Khánh	Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	24.4	268.9	282	164	
81	BV1	160	266.2	CLN	Nguyễn Hữu Càn	ấp Cây Xăng, X Phúc Túc, H Định Quán, T Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	8.9	257.3	282	160	
82	BV1	159	219.2	CLN	Nguyễn Thị Tuyết	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.4	199.8	282	159	
83	BV1	151	366.4	CLN	Phạm Ngọc Cảnh	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	30.6	335.8	282	151	
84	BV1	150	175.1	ONT+CLN	...		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	18.1	157	282	150	
85	BV1	149	238.8	ONT+CLN	Trịnh Văn Minh	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	23.6	215.2	282	149	
86	BV1	148	307.2	ONT+CLN	Võ Hữu Lễ	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	26.3	280.9	282	148	
87	BV1	147	522.9	ONT+CLN	Trí	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	43	479.9	282	147	
88	BV1	146	374.7	CLN	Vũ Thị Nga	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	27.1	347.6	282	146	
89	BV1	145	296.8	CLN	Trần Văn Kha	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.5	274.3	282	145	
90	BV1	138	298.7	ONT+CLN	Trần Thị Thúy Hồng	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33	265.7	282	138	
91	BV1	127	259.3	ONT+HNK	Lê Văn Đây	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.1	237.2	282	127	
92	BV1	126	110.6	ONT+CLN	Mai Đức Minh	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	7.8	102.8	282	126	

93	BV1	125	359.7	ONT+CLN	Đông Văn Hóa	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	39.6	320.1	282	125	
94	BV1	124	234.3	ONT+CLN	Nguyễn Hữu Tuấn	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	24.7	209.6	282	124	
95	BV1	122	122.5	CLN	Công Đức Thanh	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	10.6	111.9	282	122	
96	BV1	121	365.8	ONT+CLN	Trần Văn Thắng	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	31.3	334.5	282	121	
97	BV1	120	200.7	CLN	Trần Văn Hoạch	xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, tỉnh Hải Phòng	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20	180.7	282	120	
98	BV1	117	557.8	CLN	Đình Văn Dư	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37	520.8	282	117	
99	BV1	116	526.8	ONT+HNK	Đình Thị Nhân	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20.7	506.1	282	116	
100	BV1	115	403.7	ONT+HNK	Trần Trung Kiệt	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.2	400.5	282	115	
101	BV1	111	257.8	ONT+CLN	Đình Khắc Huy	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	21.8	236	282	111	
102	BV1	110	242.1	ONT+HNK	Đình Văn Thường	Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	18.3	223.8	282	110	
103	BV1	109	412.7	ONT+HNK	Đình Thị Mỹ Thanh	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	34.1	378.6	282	109	
104	BV1	108	265.2	ONT+CLN	Nguyễn Thế Sơn	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.5	242.7	282	108	
105	BV1	107	305.3	ONT+CLN	Trần Văn Uẩn	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	28	277.3	282	107	
106	BV1	106	222.9	ONT+CLN	Nguyễn Kim Thi	ấp Suối Đồi, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	27.5	195.4	282	106	

107	BV1	105	359.2	ONT+CLN	Đào Duy Tiền	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	45	314.2	282	105	
108	BV1	104	250.1	ONT+CLN	Nguyễn Văn Bảy	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33.7	216.4	282	104	
109	BV1	103	509.3	ONT+HNK	Hoàng Văn Vân	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	50.7	458.6	282	103	
110	BV1	102	503.8	ONT+CLN	Phạm Văn Lăng	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	54.8	449	282	102	
111	BV1	100	367.8	ONT+CLN	Nguyễn Hữu Linh	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	28.3	339.5	282	100	
112	BV1	99	177.9	ONT+CLN	Nguyễn Lân	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	14	163.9	282	99	
113	BV1	98	657.3	ONT+CLN	Nguyễn Thị Chờ	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	45.9	611.4	282	98	
114	BV1	97	270.3	ONT+CLN	Phạm Minh Dự	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	28.3	242	282	97	
115	BV1	96	133.1	ONT+CLN	Khổng Đức Chính	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	17.8	115.3	282	96	
116	BV1	95	108.6	ONT+CLN	Dương Thị Em		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	12.4	96.2	282	95	
117	BV1	94	301.6	ONT+CLN	Nguyễn Thị Tuyết Vân	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	32.9	268.7	282	94	
118	BV1	93	318.1	ONT+CLN	Nguyễn Quang Đạo	khu phố Xuân Đồng, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.8	280.3	282	93	
119	BV1	92	659.7	ONT+CLN	Đình Văn Năm	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	76	583.7	282	92	
120	BV1	91	4271.3	ONT+CLN	Nguyễn Mạnh Hoạch	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	72.9	4198.4	282	91	

121	BV1	87	164.5	ONT+CLN	Ngô Văn Tường	thôn 7, xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	14.7	149.8	282	87	
122	BV1	86	316	ONT+CLN	Phạm Đức Ngoàn	ấp 1, xã Tiến Hưng, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	43.2	272.8	282	86	
123	BV1	85	496.1	ONT+CLN	Trần Quốc Dũng	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	63.5	432.6	282	85	
124	BV1	82	188.4	ONT+CLN	Nguyễn Văn Dũng	khu phố Phú Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	8.2	180.2	282	82	
125	BV1	79	173.3	ONT+CLN	Tổng Công ý	xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	9	164.3	282	79	
126	BV1	75	296.5	ONT+CLN	Tuyết	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.3	277.2	282	75	
127	BV1	74	187.7	ONT+CLN		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	11.3	176.4	282	74	
128	BV1	73	766.8	ONT+CLN	Nguyễn Văn Huru	khu phố Phước Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	49.3	717.5	282	73	
129	BV1	72	12472.7	ONT+CLN	Nghĩa trang liệt sỹ		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	200.9	12271.8	282	72	
130	BV1	70	3666.7	ONT+CLN	Đoàn Minh Tuyên	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	94.1	3572.6	282	70	
131	BV1	67	403.5	ONT+CLN	Thế	Xã Đồng Tâm, Tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	5.3	398.2	282	67	
132	BV1	63	220.6	ONT+CLN	Nguyễn Thị Thanh Hòa		ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	5.5	215.1	282	63	
133	BV1	58	1708.4	CLN	Nguyễn Văn Trường	ấp Suối Đồi, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	25.3	1683.1	282	58	
134	BV1	51	2429	CLN	Phạm Đức Thiện	Kp Xuân Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	83.8	2345.2	282	51	

135	BV1	50	7284.8	ONT+CLN	Phùng Thị Nguyệt	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	633.8	6651	282	50	
136	BV2	64	118077.5	ONT+CLN	Trần Hà	khu phố Xuân Lộc, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	55.4	0	283	64	
137	BV2	69	5236	ONT+CLN	Nguyễn Sỹ Tân	kp Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	55.1	135.3	283	69	
138	BV2	73	1209.1	ONT+CLN	Tạ Đình Nuôi	khu phố Xuân Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	54.8	0	283	73	
139	BV2	74	3112.8	ONT+CLN	...	phường Tân Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	54.6	81.4	283	74	
140	BV2	89	199.1	ONT+CLN	Khổng Đức Chung		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	359.6	15.2	283	89	
141	BV2	90	324.4	ONT+CLN	Văn Di	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1199.6	11.1	283	90	
142	BV2	91	258.2	ONT+CLN	Lê Đình Tuấn	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	77.9	1.8	283	91	
143	BV2	92	204.4	CLN	Trần Thị Thúy	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	39.0	1.4	283	92	
144	BV2	93	289.1	ONT+CLN	Văn Thị Tỵ		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	36.7	0.5	283	93	
145	BV2	94	379	ONT+CLN	Nguyễn Thanh Tân	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	78.8	0	283	94	
146	BV2	95	204.5	ONT+CLN	Đoàn Thiệt	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	150.5	0	283	95	
147	BV2	96	196.3	ONT+CLN	Đoàn Thị Hoa	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	83.5	0	283	96	

148	BV2	97	390.9	ONT+CLN	Bùi Văn Hùng	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.4	0	283	97	
149	BV2	105	1840.9	ONT+CLN	Trần Thị Hồng	Thôn 2, xã Ia RVê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.7	386.1	283	105	
150	BV2	106	177.3	CLN	Hoàng Xuân	khu phố Phước Thọ, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	52.5	0.2	283	106	
151	BV2	108	159	CLN	Lê Văn Phước	khu phố Phước Thọ, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	28.4	4.3	283	108	
152	BV2	109	291.4	ONT+CLN	Ngô Thị Ngõ	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	383.6	9.5	283	109	
153	BV2	110	542.7	CLN	Ngân Cơ Cương	KP, Tân Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	213.6	8.4	283	110	
154	BV2	119	404.9	CLN	Hồ Thị ánh Tuyết	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	264.0	7.5	283	119	
155	BV2	120	822.5	CLN	Trần Hà	khu phố Xuân Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	65.6	78.8	283	120	
156	BV2	121	531.5	ONT+CLN	Nguyễn Thị Bưởi	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	262.1	60.8	283	121	
157	BV2	122	363.2	ONT+CLN	Ngân Cơ Cương	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	128.0	16.7	283	122	
158	BV2	124	397.2	ONT+CLN	Đoàn Thị Cẩm Quỳnh	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	101.5	22.8	283	124	
159	BV2	128	1000.3	ONT+CLN	Nguyễn Duy Sơn		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	106.7	12.8	283	128	
160	BV2	129	363.9	ONT+CLN	Nguyễn Duy Sơn	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	30.5	0.2	283	129	
161	BV2	130	806.2	ONT+CLN	Trần Hà	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33.1	0	283	130	

162	BV2	131	449.5	ONT+CLN	Dương Lê Tân	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	35.8	28.1	283	131	
163	BV2	132	665	ONT+CLN	Hồ Minh Trí	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.4	46.2	283	132	
164	BV2	133	1104.7	ONT+CLN	Cao Khiển	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	40.6	59.9	283	133	
165	BV2	134	391.7	ONT+CLN	Nguyễn Khâm Trung	KP Tân Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	44.2	19.2	283	134	
166	BV2	135	376.8	ONT+CLN	Đào Công Hoan	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	53.4	19.9	283	135	
167	BV2	142	552.4	ONT+CLN	Cao Văn Dũng		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	57.0	1.7	283	142	
168	BV2	151	880	ONT+CLN	Lê Thị Đề		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	29.1	37.6	283	151	
169	BV2	152	432.6	ONT+CLN	Lê Thị Tính	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	29.6	22.9	283	152	
170	BV2	153	787.1	ONT+CLN	Lê Đăng Chung	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	30.1	44.8	283	153	
171	BV2	154	563.5	ONT+CLN	Đinh Thị Thủy	ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	31.0	37.5	283	154	
172	BV2	156	293.9	ONT+CLN	...	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	32.2	22.8	283	156	
173	BV2	158	973.1	ONT+CLN	Chu Thị Diễm		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33.5	31.8	283	158	
174	BV2	159	409	ONT+CLN	Quách Thị Huệ	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	34.8	11.3	283	159	-8.5
175	BV2	163	593	ONT+CLN	Ngô Văn Đức	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	35.7	41.9	283	163	

176	BV2	165	341.6	ONT+CLN	Quách Văn Trí	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	36.2	19	283	165	
177	BV2	166	323.2	ONT+CLN	Quách Thị Sơn	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	36.8	18.3	283	166	
178	BV2	171	625.7	ONT+CLN	Quách Thị Gấm	ấp Suối Đồi, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.4	31.6	283	171	
179	BV2	172	495.7	ONT+CLN	Phạm Ngọc Tú	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	36.8	32.4	283	172	
180	BV2	193	350.9	ONT+CLN	Ngân Thị Hoa	khu phố Phú Cường, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	35.1	34.8	283	193	
181	BV2	194	386.7	ONT+CLN	Hồ Quốc Hưng		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33.4	16.8	283	194	
182	BV2	195	399.2	ONT+CLN	Lê Thái Sơn	ấp Pa Pếch, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	31.8	21.9	283	195	
183	BV2	200	266	ONT+CLN	Trịnh Văn Thìn	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	30.9	36.3	283	200	
184	BV2	201	1106.6	ONT+CLN	Nguyễn Văn Tân	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	31.1	1.6	283	201	
185	BV2	204	1233.6	ONT+CLN	...	Tổ 4, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	31.2	0.1	283	204	
186	BV2	205	592.8	ONT+CLN	Cao Văn Dũng		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	131.3	1.2	283	205	
187	BV2	209	310.4	ONT+CLN	Võ Trường Thuận		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	275.8	0	283	209	
188	BV2	211	1194.2	ONT+CLN	Trịnh Văn Thìn	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.1	46.3	283	211	

189	BV2	212	490.3	ONT+CLN	Vũ Thị Thu Hiền	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.5	26.7	283	212	
190	BV2	213	328.1	ONT+CLN	Vũ Tuấn Ngọc	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.9	18.4	283	213	
191	BV2	214	657.6	ONT+CLN	Vũ Tuấn Ngọc	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	39.4	37.5	283	214	
192	BV2	216	422.7	ONT+CLN	Nguyễn Danh Lộc	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	41.4	3.6	283	216	
193	BV2	217	2569.4	ONT+CLN	Nguyễn Thị Thu Sương	Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	41.2	1	283	217	
194	BV2	221	2377.8	ONT+CLN	Trần Thị Mỹ Nhân		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	36.1	65.7	283	221	
195	BV2	233	2206.9	ONT+CLN	Trịnh Công Huỳnh	khu phố Phước Hòa, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	34.9	66.2	283	233	63.5
196	BV2	234	500.3	ONT+CLN	Phạm Bá Nga	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	36.0	36.4	283	234	
197	BV2	242	269.7	ONT+CLN	Vũ Đức Việt	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.1	10.4	283	242	
198	BV2	243	269.1	ONT+CLN	Hồ Thị ánh Tuyết	khu phố 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.1	9.7	283	243	
199	BV2	244	268.9	ONT+CLN	Bùi Đức Tiện	Tổ 7B, khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.3	9.7	283	244	
200	BV2	245	256.4	ONT+CLN	Nguyễn Đình Trọng	Tổ 3, ấp Cây Cày, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.1	4.6	283	245	
201	BV2	249	508.4	ONT+CLN	Nghiệp Đức Diện	thôn Đồng Tâm, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.9	42.2	283	249	

202	BV2	249	508.4	ONT+CLN	Nghiệp Đức Điện	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	7.0	0	283	249	
203	BV2	250	472.9	ONT+CLN	Đình Thị Kim Anh	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	35.6	45.8	283	250	
204	BV2	252	6095.6	ONT+CLN	Nguyễn Văn Sang	ấp Säck Xi, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	58.5	0	283	252	-21.3
205	BV2	255	346.7	ONT+CLN	Phạm Thị Mãi	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	52.7	0	283	255	
206	BV2	256	366.6	ONT+CLN	...	kp Phước Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	262.9	0	283	256	
207	BV2	285	431.3	ONT+CLN	Ngô Thị Liên	ấp Cầu Rạt, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	72.7	38.4	283	285	6.6
208	BV2	287	22428.5	ONT+CLN	Văn Thị Tỵ	khu phố Tân Đồng 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	75.4	158.7	283	287	116.7
209	BV2	288	584.5	CLN	Nguyễn Ngọc Dũng	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	64.6	42.9	283	288	
210	BV2	334	449.5	CLN	Tạ Duy Hiền	ấp 1, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	7.9	36.3	283	334	
211	BV2	335	2252.1	CLN	Phạm Thị Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.6	72	283	335	
212	BV2	368	630.5	CLN	Trần Văn Thiện	khu phố Phú Cường, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	4.5	21.8	283	368	
213	BV2	396	1263.2	CLN	Văn Hữu Tuất	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	81.8	18	283	396	
214	BV2	397	289.9	CLN	Trần Xuân Trường	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20.7	0	283	397	

215	BV2	408	246.4	CLN	Nguyễn Thị Phước Hiền	đường Nguyễn Thái Sơn, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	2132.2	26.2	283	408	
216	BV2	424	1559.6	CLN	Ngô Văn Cường	khu phố Phú Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	96.2	7.3	283	424	
217	BV2	425	1180.5	CLN	Nguyễn Thành Long	khu phố Tân Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	90.5	2.9	283	425	
218	BV2	432	204.9	CLN	Quách Thị Nhiều	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	90.0	13.9	283	432	
219	BV2	433	294.4	ONT+CLN	Đình Quốc Khánh	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	135.8	20.1	283	433	
220	BV2	487	2017	ONT+CLN	Nguyễn Nguyệt Nương	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	24.5	55.3	283	487	
221	BV2	488	748.2	ONT+CLN	...	Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	23.9	55.3	283	488	
222	BV2	489	3374.5	ONT+CLN	Vũ Đức Viên		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	23.2	4.9	283	489	
223	BV2	490	525.4	ONT+CLN	...	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	21.4	0	283	490	
224	BV2	510	904.7	ONT+CLN	Đoàn Thị Linh Trang		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	18.9	0.2	283	510	
225	BV2	511	920.5	ONT+CLN	Nguyễn Thị Thế	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.5	8.1	283	511	
226	BV2	512	826.1	ONT+CLN	Đình Thị Linh Hương	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	14.0	16.2	283	512	
227	BV2	611	523.1	ONT+CLN	Vũ Tuấn Anh	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	11.3	25.4	283	611	

228	BV2	612	1395.3	ONT+CLN	Vũ Tuấn Ngọc	Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	8.5	52.2	283	612	
229	BV2	644	2069.6	ONT+CLN	Trần Văn Đức	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	8.5	60.6	283	644	
230	BV2	6.48	922.8	ONT+CLN	Phạm Công Chính	ấp Phước Tân, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	2.1	61.2	283	6.48	
231	BV2	657	346.7	ONT+CLN	Võ Trường Thuận	ấp Cầu Rạt, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.9	32	283	657	
232	BV2	3002	1538.7	ONT+CLN	UBND xã	ấp Cầu Rạt, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.9	15.6	283	3002	
233	BV3	1	507.5	ONT+CLN	Nguyễn Bá Quyền	ấp Cầu 2, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	176.3	331.2	290	1	
234	BV3	4	524.5	ONT+CLN	Cao Văn Vũ	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	40.7	483.8	290	4	
235	BV3	5	343.3	ONT+CLN	Ngô Xuân Văn	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20.1	323.2	291	5	
236	BV3	6	383.7	ONT+CLN	Trần Đình Khoa	phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.4	361.3	291	6	
237	BV3	7	374.8	ONT+CLN	Nguyễn Văn Thành	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	24.7	350.1	291	7	
238	BV3	10	302.9	ONT+CLN	Trần Thanh Sang	174 KP 4, P, Bình Thọ, Q, Thủ Đức, TP, HCM	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.5	280.4	291	10	
239	BV3	12	335.2	ONT+CLN	Nguyễn Văn Bắc	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33.5	301.7	291	12	
240	BV3	14	4387.8	ONT+CLN	Trần Thanh		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	66.5	4321.3	291	14	
241	BV3	16	1679.7	ONT+CLN	Đàm Thị Yến	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.1	1642.6	291	16	1641.9

242	BV3	20	1054.9	CLN	Lê Anh		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.8	1038.1	291	20	
243	BV3	21	1004.5	ONT+CLN	Nguyễn Thị Lý	khu phố Bình Thiện, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.7	984.8	291	21	
244	BV3	23	214.8	ONT+CLN	Võ Tấn Cường		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0	214.8	291	23	
245	BV3	24	527.6	ONT+CLN	Bùi Đình Huy	ấp Thạch Màng, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0	527.6	291	24	
246	BV3	26	1409.8	ONT+CLN	Lê Công Dục		ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	40.2	1369.6	291	26	
247	BV3	27	681.4	ONT+CLN	Trần Xít	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.8	661.6	291	27	
248	BV3	28	659.3	ONT+CLN	Mai Thái Dũng	67/29B Phạm Ngọc Thạch, P 6, Q 3, TP, HCM	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	18.9	640.4	291	28	
249	BV3	29	557.8	ONT+CLN	Nguyễn Hữu Tâm	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0	557.8	291	29	
250	BV3	30	530.2	ONT+CLN	Đinh Thị Hồng Nhung	ấp 9, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0	530.2	291	30	
251	BV3	31	493.9	ONT+CLN	Phạm Đức Tồn	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0	493.9	291	31	
252	BV3	36	482.2	ONT+CLN	Đỗ Quốc Phong	ấp 1, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0	482.2	291	36	
253	BV3	39	1304	ONT+CLN	Nguyễn Văn Thảo	KP, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	4.1	1299.9	291	39	726.4
254	BV3	46	521.1	CLN	Đồng Ngọc Quý	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.7	482.4	291	46	
255	BV3	74	534.5	CLN	Trần Văn Hoàng	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	36.3	498.2	291	74	

256	BV3	223	2147.1	CLN	Nguyễn Thị Thuần	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	60.1	2087	291	223	
257	BV3	224	4874.8	CLN	Thái Thanh Hoa	khu phố Phú Lộc, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	47.8	4827.0	291	224	
258	BV3	225	1356.6	CLN	Nguyễn Thị Ngọc Đông	khu phố Tân Đồng 1, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	11.6	1345	291	225	
259	BV3	229	1943.7	CLN	Mai Thị Hợp	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	42.2	1901.5	291	229	
260	BV3	326	1920.2	CLN	Nguyễn Văn Nam	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	42.6	1877.6	291	326	
261	BV3	956	656.2	CLN	Nguyễn Văn Khôi	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.5	636.7	291	956	
262	BV3	966	4497.9	CLN	Nguyễn Trọng Tài	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	310.2	4187.7	291	966	
263	BV3	967	779	CLN	Cao Thanh Châu	ấp Suối Đồi, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	43.3	735.7	291	967	
264	BV3	968	302.1	CLN	Dương Trung Toàn	ấp 5, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	25.4	276.7	291	968	
265	BV3	999	314.2	CLN	Hồ Thị Mai	*	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	28.5	285.7	291	999	
266	BV3	1001	718.9	CLN	Nguyễn Văn Kỳ	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	73.2	645.7	291	1001	
267	BV3	1159	477.4	ONT+CLN	Vũ Văn Thành	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.4	477	291	1159	
268	BV3	1160	1711.2	ONT+CLN	Nguyễn Thị Thuần	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	102.5	1608.7	291	1160	
269	BV3	1181	797.7	ONT+CLN	Lưu Đình Đồng	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.9	774.8	291	1181	

270	BV3	1199	1036.6	ONT+CLN	Nguyễn Thị Diệu Phương	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	30.6	1006	291	1199	
271	BV3	1200	999.4	ONT+CLN	Nguyễn Trung Hiếu	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	48.6	950.8	291	1200	
272	BV4	125	405.3	ONT+CLN	Trương Văn Dưỡng	;	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.5	404.8	292	125	
273	BV4	126	464.7	ONT+CLN	Phan Văn Anh	ấp Cây Cây, Xã Tân Hưng, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.1	464.6	292	126	
274	BV5	131	6630.2	ONT+CLN	Long Thị Hoa	thôn Tân Phú, Xã Bàu Chinh, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	9	6621.2	292	131	
275	BV5	152	1076.2	ONT+CLN	Nguyễn Văn Dưỡng	thôn Tân Phú, Xã Bàu Chinh, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	9.9	1066.3	292	152	
276	BV5	167	188.9	ONT+CLN	Trần Anh Lộc	ấp Suối Da	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.1	188.8	292	167	
277	BV5	168	221.5	LUK	Phan Minh Trung	phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	2.1	219.4	292	168	
278	BV5	169	462.8	ONT+LUK	Phạm Minh Nguyên	khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.7	459.1	292	169	
279	BV5	175	160.1	ONT+CLN	Hà Tiến Viên	khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.5	159.6	292	175	
280	BV5	176	350	CLN	Lê Văn Hiệp	khu phố Xuân Lộc, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	2.4	347.6	292	176	

281	BV5	177	210.7	CLN	Đỗ Thị Quý	;	ấp Cầu Rạt, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	0.4	210.3	292	177	
282	BV5	178	384.8	CLN	Lê Văn Thập	khu phố Tân Xuân, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.2	383.6	292	178	
283	BV5	187	B	CLN	Vũ Thị Thảo	Thôn Cao Mộc, Xã Đồng Tiến, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.4	#VALUE!	292	187	
284	BV5	188	664.9	CLN	Hoàng Quang Đông	Đồng Xoài	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.8	663.1	292	188	
285	BV5	189	183.4	CLN	Nguyễn Xuân Quý	Khu phố Xuân Lộc, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước		1.6	181.8	292	189	
286	BV5	190	189.1	CLN	Nguyễn Thái Dương	ấp Cây Cây, Xã Tân Hưng, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước;		1.6	187.5	292	190	
287	BV5	192	1178.2	CLN	Nguyễn Mạnh Hoạch	ấp Cây Cây	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.3	1177.9	292	192	
288	BV5	193	318.6	CLN	Nguyễn xuân Sơn	ấp Cây Cây, Xã Tân Hưng, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước		0.5	318.1	292	193	
289	BV5	194	638.9	CLN	Nguyễn Mạnh Hoạch	khu phố Bình Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.3	638.6	292	194	
290	BV5	204	331.8	CLN	Phan Thanh Hùng	;	Khu phố Xuân Bình, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	0.6	331.2	292	204	
291	BV5	205	599.7	ONT+CLN	Vương Văn Hiền	ấp Cây Cây, Xã Tân Hưng, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.3	598.4	292	205	
292	BV5	210	440.7	CLN	Nguyễn Ngọc Tuyền	ấp Cây Cây		0.4	440.3	292	210	

293	BV5	214	510.4	ONT+CLN	Trần Duy Khánh	ấp Cây Cày	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.3	510.1	292	214	
294	BV5	214	917.5	ONT+CLN	Đàm Thị Hạnh	ấp Cây Cày	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.1	917.4	292	214	
295	BV5	215	414.9	ONT+CLN	Nguyễn Thanh Hà	ấp Cây Cày	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.6	413.3	292	215	6820.5
296	BV5	216	423.4	CLN	Nguyễn Thanh Hà	ấp Cây Cày, Xã Tân Hưng, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.5	421.9	292	216	
297	BV5	217	527.2	CLN	Nguyễn Thị Thanh	khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.5	525.7	292	217	
298	BV5	218	585.2	CLN	Nông Văn Thắng	khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.9	584.3	292	218	
299	BV5	219	483.6	CLN	Trần Châu	khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước		1.1	482.5	292	219	
300	BV5	220	498	CLN	Linh Mạnh Hồng	khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.2	496.8	292	220	
301	BV5	220	498	ONT+CLN	Linh Mạnh Hồng	ấp Cây Cày, Xã Tân Hưng, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.2	496.8	292	220	
302	BV5	222	890	ONT+CLN	Trần Duy Khánh	ấp Suối Đồi, Xã Tân Hưng, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	ấp cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	2.2	887.8	292	222	
303	BV5	224	658.7	CLN	Nguyễn Thị Hà	29/46, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	ấp cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.8	657.9	292	224	

304	BV5	299	1345.8	CLN	Huỳnh Văn Hoàng	ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	2.9	1342.9	292	299	
305	BV5	304	226.1	CLN	Nguyễn Văn Hóa	POL;'	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	2.1	224.0	292	304	
306	BV5	535	373.2	CLN	Nguyễn Quốc Ân	;	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.1	372.1	292	535	
307	BV5	536	253.5	CLN	Bùi Doãn Nhật	;	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.4	253.1	292	536	
308	BV5	639	668.8	CLN	Phan Thanh Sơn	;	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	4.2	664.6	292	639	
309	BV5	640	274.1	ONT+CLN	Đỗ Sỹ Mẫn	;	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.7	272.4	292	640	
310	BV5	763	199.6	ONT+CLN	Lê Quang Huân	thôn Thanh Vân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá	thôn Nhân Đạo, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá	30	169.6	292	763	
311	BV5	883	8511	ONT+CLN	Nguyễn Thị Phiên	ấp Ba, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	khu phố Tân Trà, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	138.6	8372.4	292	883	
312	BV5	884	998.8	ONT+CLN	Nguyễn Thành Đạt	ấp Ba, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Trần Trà 2, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	619.9	378.9	292	884	
313	BV5	1139	898.8	ONT+CLN	Nguyễn Văn Quát	khu phố An Hòa, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	khu phố Phú Lộc, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	191.1	707.7	292	1139	

314	BV5	1144	6269.4	ONT+CLN	Ngô Thị Bích Loan	;	khu phố Xuân Bình, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	179.6	6089.8	292	1144	
315	BV6	98	503.7	ONT+CLN	Nguyễn Văn Thọ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Vĩnh Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	2.5	501.2	293	98	
316	BV6	99	774.4	ONT+CLN	Huỳnh Ngọc Trinh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	46	728.4	293	99	
317	BV6	112	314.5	ONT+CLN	Huỳnh Ngọc Diệp	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.9	313.6	293	112	
318	BV6	114	380.6	CLN	Hà Thị Bích Ngọc	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.5	380.1	293	114	
319	BV6	116	369.4	CLN	Đồng Văn Hóa	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	9	360.4	293	116	
320	BV7	117	453.7	ONT+CLN	Ngô Thị Nhung	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	453.7	3.9	293	117	
321	BV7	119	770.9	ONT+CLN	Đoàn Văn Thông	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	770.9	41.1	293	119	
322	BV7	291	378.1	ONT+CLN	Trần Bửu Minh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	378.1	2.5	293	291	
323	BV7	307	429.7	ONT+CLN	; Nguyễn Hữu Thành	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Cây, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	429.7	12.6	293	307	
324	BV7	494	333.4	ONT+CLN	Nguyễn Hữu Thành	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Suối Da, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	333.4	22.5	293	494	
325	BV7	545	342.3	ONT+CLN	Nguyễn Đức Khánh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	342.3	0.6	293	545	
326	BV7	554	194.3	ONT+CLN	Nguyễn Trung Thành	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	194.3	5.6	293	554	

327	BV7	556	200.7	ONT+CLN	Phạm Thị Huệ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	200.7	8.1	293	556	
328	BV7	561	443.4	ONT+CLN	Phạm Thị Huệ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	443.4	28.4	293	561	
329	BV7	562	446.6	ONT+CLN	Phạm Thị Huệ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		446.6	27.9	293	562	
330	BV7	595	3037.9	ONT+ONT+CLN	Phạm Thị Huệ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3037.9	19.6	293	595	
331	BV7	628	14546.6	ONT+CLN	Phạm Thị Huệ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	14546.6	48.7	293	628	
332	BV7	629	449.9	ONT+CLN	Phạm Thị Thanh Hương	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	449.9	28.7	293	629	
333	BV7	630	472.7	ONT+CLN	Phạm Thị Thanh Hương	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	472.7	29.1	293	630	
334	BV7	832	1252.7	TMD	Lê Thị Hợp	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1252.7	7	293	832	
335	BV08	52	10730.9	ONT+CLN	Đàm Lý Trọng Khám	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	56.3	10674.6	294	52	
336	BV08	53	5127.2	ONT+CLN	Nguyễn Phước Hiệp--> Đào Phước Truyền	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	KP, Tân Bình, P, Tân Bình, TXDX	11.5	5115.7	294	53	
337	BV08	68	2202.1	ONT+CLN	Phạm Công Chính	ấp Phước Tân	ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	92.4	2109.7	294	68	
338	BV08	70	754.4	ONT+CLN	...	ấp Cây Diệp		7	747.4	294	70	
339	BV08	70	502.5	ONT+CLN	Hà Minh Tuấn	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	41.7	460.8	294	70	
340	BV09	71	567	ONT+CLN	Nguyễn Xuân Bình	ấp Cây Diệp	ấp Trần Hòa, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	5.4	561.6	294	71	

341	BV09	72	1696.2	ONT+CLN	Phạm Đình Hạnh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp 2, Phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	50.3	1645.9	294	72	
342	BV09	73	1062.7	CLN	Lê Văn Trung	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	42.2	1020.5	294	73	
343	BV09	74	1016.7	ONT+CLN	Lục Văn Khôi	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37.8	978.9	294	74	
344	BV09	75	612.5	ONT+CLN	Lâm Minh Hoàng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.9	592.6	294	75	
345	BV09	76	610.3	ONT+CLN	Lâm Minh Hoàng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Nam Đô, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	16.7	593.6	294	76	
346	BV09	77	1518.9	ONT+CLN	Lâm Minh Hoàng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	30.9	1488	294	77	
347	BV09	78	545.3	ONT+CLN	Trương Văn Chiến	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	6.6	538.7	294	78	
348	BV09	79	507.1	ONT+CLN		ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		5.7	501.4	294	79	
349	BV09	80	1021.5	ONT+CLN	Ô Thành	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	13.6	1007.9	294	80	
350	BV09	82	503.4	ONT+CLN	Trần Thị Mộng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		10.7	492.7	294	82	
351	BV09	83	541.3	ONT+CLN	Huỳnh Thị Thuý Hiền	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.5	521.8	294	83	
352	BV09	84	866.4	ONT+CLN	Trương Văn Thường	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Phú Tân, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	24.3	842.1	294	84	
353	BV09	85	897	ONT+CLN	Nguyễn Viêt Hùng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		18.3	878.7	294	85	
354	BV09	86	791.8	ONT+CLN	Phạm Thị Thanh Thuý	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Phú Cường, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	14.5	777.3	294	86	
355	BV09	87	933.2	ONT+CLN	Nguyễn Văn Một	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.9	916.3	294	87	

356	BV09	88	576.8	ONT+CLN	Bùi Hoàng Dương	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	8.1	568.7	294	88	
357	BV09	89	753.6	ONT+CLN	Hà Ngọc Châu	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Phước Thọ, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	15.3	738.3	294	89	
358	BV09	90	595.8	CLN	Ô Vũ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	12.6	583.2	294	90	
359	BV09	91	554.5	ONT+CLN	Nguyễn Minh Đức	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	11.7	542.8	294	91	
360	BV09	92	1037.4	ONT+CLN	Phạm Công Chính	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.1	1021.3	294	92	
361	BV09	93	813.2	ONT+CLN	Tạ Quyết Thắng	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	24.9	788.3	294	93	
362	BV08	96	386.5	CLN	Nguyễn Duy Lý	ấp Cây Diệp	khu phố Thanh Bình, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	10.8	375.7	294	96	
363	BV08	97	632.5	ONT+CLN	Hồ Đăng Quốc	ấp Cây Diệp	ấp Nam Đô, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	14.5	618	294	97	
364	BV08	98	921.8	ONT+CLN	Thới Văn Công	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	14.4	907.4	294	98	
365	BV08	100	280.5	CLN	Phạm Đình Lắm	ấp Cây Diệp		0	280.5	294	100	
366	BV08	101	312.8	ONT+CLN	Phan Đình Lắm	ấp Cây Diệp		0	312.8	294	101	
367	BV08	102	3111.6	ONT+CLN	Hoàng Đức Quang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	160.9	2950.7	294	102	
368	BV08	103	496.1	ONT+CLN	Nguyễn Thị Thuý	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	26.9	469.2	294	103	

369	BV08	104	784.2	ONT+CLN	Trần Xuân Phúc	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.5	764.7	294	104	
370	BV08	105	400.3	ONT+CLN	Trần Quốc Dũng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		7.3	393	294	105	
371	BV08	106	948.3	ONT+CLN	Nguyễn Quang Ngọc	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Tân Xuân, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	30.1	918.2	294	106	
372	BV08	107	934.9	ONT+CLN	Đoàn Ngọc Nam	ấp Cây Diệp	Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	128.7	806.2	294	107	
373	BV08	108	155.1	ONT+CLN	Lê Văn út	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	5.3	149.8	294	108	
374	BV08	109	920.6	ONT+CLN	Nguyễn Văn Tín	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		41.3	879.3	294	109	
375	BV08	110	2633.1	ONT+CLN	Hoàng Đức Quang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	105.4	2527.7	294	110	
376	BV08	111	2061.3	CLN	Nguyễn Văn Toàn	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Phú Cường, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	34.3	2027	294	111	
377	BV08	113	960.2	ONT+CLN	Đặng Văn Công	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Suối Đá, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	27.8	932.4	294	113	
378	BV08	114	537.8	ONT+CLN	Trần Phi Khanh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	23.6	514.2	294	114	
379	BV08	115	373.3	ONT+CLN	Vũ Văn Mấn	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	24.9	348.4	294	115	
380	BV08	119	294.1	CLN	Hoàng Thị Mỹ Anh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		4.3	289.8	294	119	
381	BV08	120	1530.8	ONT+CLN	Nguyễn Dương Đông	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.4	1492.4	294	120	

382	BV08	121	347.7	ONT+CLN	Nguyễn Xí	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Tân Xuân, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	14.9	332.8	294	121	
383	BV08	122	292.3	CLN	Đặng Văn Lơn	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		12.8	279.5	294	122	
384	BV08	123	244.3	CLN	Nguyễn Văn Bình	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	thôn Vĩnh Sơn, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	10.5	233.8	294	123	
385	BV08	124	292.5	ONT+CLN	Phạm Năm	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	14.9	277.6	294	124	
386	BV08	125	296.3	ONT+CLN	Phạm Thị Hiền	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	15.2	281.1	294	125	
387	BV08	126	235.8	ONT+CLN	Phạm Thị Tuyết Thu	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	10.4	225.4	294	126	
388	BV08	127	550.7	ONT+CLN	Tạ Minh Chiến	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	17.6	533.1	294	127	
389	BV08	128	234	ONT+CLN	Phan Hồng Thống	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		4.2	229.8	294	128	
390	BV08	129	190.8	CLN+CLN	Nguyễn Thị Thủy	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.8	187	294	129	
391	BV08	130	245.7	ONT+CLN	Trần Đình Trọng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Phước Hòa, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	0	245.7	294	130	
392	BV08	132	214.3	CLN	Tạ Quyết Thắng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		8.9	205.4	294	132	
393	BV08	133	264.7	ONT+CLN	Cao Thị Thu Thủy	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	10.9	253.8	294	133	
394	BV08	134	525.4	ONT+CLN	Tạ Quyết Thắng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.5	505.9	294	134	
395	BV08	135	480.2	CLN	Tạ Quyết Thắng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		17	463.2	294	135	

396	BV08	136	486.6	ONT+CLN	Trần Thị Mộng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.2	483.4	294	136	
397	BV08	138	7143.3	ONT+CLN	Nguyễn Thị Thủy	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	5.2	7138.1	294	138	
398	BV08	147	1181	CLN	Hồ Văn Vừa	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	43.9	1137.1	294	147	
399	BV08	148	489.6	ONT+CLN	Võ Văn Tèo	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.3	488.3	294	148	
400	BV08	149	436.4	ONT+CLN	Hoàng Đức Quang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22	414.4	294	149	
401	BV08	151	872.9	ONT+CLN	Lê Đức Thái	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	44.1	828.8	294	151	
402	BV08	152	977.6	ONT+CLN	Nguyễn Thị Thanh Hà	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Suối Da, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	48.1	929.5	294	152	
403	BV08	155	370.1	CLN	Đào Duy Trang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Bình Thiện, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	19	351.1	294	155	
404	BV08	156	372.6	ONT+CLN	Nông Thị Miên	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	18.9	353.7	294	156	
405	BV08	158	694.1	ONT+CLN	Võ Ngọc Thanh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Tân Bình, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	21.9	672.2	294	158	
406	BV08	159	702	ONT+CLN	Nguyễn Thị Cẩm Hà	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	21.6	680.4	294	159	
407	BV08	160	307.2	ONT+CLN	Đoàn Văn Hòa	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	22.3	284.9	294	160	
408	BV08	161	385.1	ONT+CLN	Dương Thị Thu	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	12.8	372.3	294	161	

409	BV08	162	270.6	CLN	Vũ Thanh Nhã	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20.4	250.2	294	162	
410	BV08	163	622.7	ONT+CLN	Đỗ Văn Quý	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20.7	602	294	163	
411	BV08	168	268.7	ONT+CLN	Lê Tiến Anh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	27.6	241.1	294	168	
412	BV08	169	140.9	CLN	Nguyễn Văn Lành	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33.3	107.6	294	169	
413	BV08	170	644.2	ONT+CLN	Lê Văn Phúc	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	KP, Phú Tân, P, Tân Phú, TXĐX	37.9	606.3	294	170	
414	BV08	171	729	ONT+CLN	Phạm Năm	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	33.5	695.5	294	171	
415	BV08	172	447.4	ONT+CLN	Lê Công Hữu	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Suối Đá, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	27.5	419.9	294	172	
416	BV08	173	629.4	ONT+CLN	Tạ Minh Chiến	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Đội 3, ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	37	592.4	294	173	
417	BV08	174	376	ONT+CLN	Tạ Quyết Thắng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		21	355	294	174	
418	BV08	177	1404.7	ONT+CLN	Hoàng Xuân Ngọc	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Tân Bình, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	63.3	1341.4	294	177	
419	BV08	178	540.8	ONT+CLN	Đặng Văn Công	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		15.1	525.7	294	178	
420	BV08	179	922.6	ONT+CLN	Nguyễn Thị Nhân	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		41.4	881.2	294	179	
421	BV08	180	300.9	ONT+CLN	Đỗ Văn Quý	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	21.1	279.8	294	180	
422	BV08	184	868.7	ONT+CLN	Nguyễn Thị hạ Giang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Suối Da, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	42.6	826.1	294	184	
423	BV08	187	400	CLN	Nguyễn Văn Hoàng- -->Đào Duy Trang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		19.1	380.9	294	187	

424	BV08	191	1548.1	CLN	Nguyễn Văn Khanh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	73.1	1475	294	191	
425	BV08	200	432.3	ONT+CLN	Lê Hữu Quốc	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	3.2	429.1	294	200	
426	BV08	203	268	ONT+CLN	...	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		11.4	256.6	294	203	
427	BV08	204	266.8	CLN	...	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		11.3	255.5	294	204	
428	BV08	205	554.2	ONT+CLN	Huỳnh Văn Chí	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	27.1	527.1	294	205	
429	BV08	276	294.3	ONT+CLN	Võ Văn Tấn	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Nam Đô, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	19.6	274.7	294	276	
430	BV08	277	294.2	ONT+CLN	Võ Thị Lại	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Suối Đá, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	19.8	274.4	294	277	
431	BV08	278	294.2	ONT+ONT+CLN	Nguyễn Thị Thu Thủy	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	394/18, Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	20.1	274.1	294	278	
432	BV08	286	829.3	ONT+CLN	Dương Ngọc Minh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		22.6	806.7	294	286	
433	BV08	287	820.7	ONT+CLN	Trần Thị Thủy	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Cây, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	22.5	798.2	294	287	
53.1	BV08	425	3086.8	CLN	Hoàng Đức Trung	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	142.5	2944.3	294	425	
435	BV08	428	1080.9	ONT+CLN	Văn Đức Hải; Văn Thị Thúy Hằng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	31.7	1049.2	294	428	
436	BV08	429	196.6	ONT+CLN	Văn Đức Hưng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	15.6	181	294	429	
437	BV08	430	802.4	ONT+CLN	...	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai		32.8	769.6	294	430	
438	BV08	433	951	ONT+CLN	Nguyễn Văn Quý	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	49.1	901.9	294	433	

439	BV08	441	526	CLN	Nguyễn Văn Quý	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	24.4	501.6	294	441	
440	BV08	447	800.7	ONT+CLN	Lê Thị Hoài Thương	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	49.8	750.9	294	447	
441	BV08	470	2414.8	ONT+CLN	Lê Văn Sĩ	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	0	2414.8	294	470	
226	BV08	473	692.6	ONT+CLN	Phan Cảnh Lưu	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	44.7	647.9	294	473	
443	BV08	476	1896.5	ONT+CLN	Lê Hoàng Vinh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	93.7	1802.8	294	476	
444	BV08	477	431.9	ONT+CLN	Nguyễn Thành Giang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	19.7	412.2	294	477	
445	BV08	478	434.1	ONT+CLN	Nguyễn Minh Hiếu	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	20.8	413.3	294	478	
13.8	BV08	485	985.9	ONT+CLN	Phạm Văn Lâm	ấp Cây Diệp	ấp 2, xã Tân Thành, TXĐX	36.7	949.2	294	485	
447	BV08	487	447.1	CLN	Cao Thị Bằng	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp	22.4	424.7	294	487	
448	BV08	488	3259.3	ONT+CLN	Lê Văn út	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp	49.1	3210.2	294	488	
449	BV08	495	534.3	CLN	Hoàng Đức Tâm	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	21.5	512.8	294	495	
450	BV08	496	330	CLN	Phạm Ngọc Nghị	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	91.7	238.3	294	496	
451	BV08	500	1200.5	ONT+CLN	Nguyễn Thế Chi	ấp Cây Diệp	KP, 2, P, Tân Đồng, TXĐX	24.1	1176.4	294	500	
452	BV08	512	5644.3	ONT+CLN	Võ Hoàng Lai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	160.1	5484.2	294	512	
453	BV08	518	8645.5	ONT+CLN	Võ Văn Tèo	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	49.2	8596.3	294	518	

454	BV08	537	2734.2	ONT+CLN	Trần Chí Chanh	ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	kp Tân Đông I, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	148.4	2585.8	294	537	
455	BV09	634	2266	ONT+CLN	Lê Thanh Bạch	ấp Cây Diệp	Trương Công Định, P,14, Q, Tân Bình, TPHCM	0.3	2265.7	295	634	
456	BV09	635	647	CLN	...	ấp Cây Diệp		0	647	295	635	
457	BV09	816	1834.3	ONT+CLN	Võ Thị Thu Thủy	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	0	1834.3	295	816	
458	BV09	822	1491.7	SKC	Cây Xăng	ấp Cây Diệp		184.6	1307.1	295	822	
459	BV09	827	1177.1	ONT+CLN	Võ Thị Hồng	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	8.1	1169	295	827	
460	BV09	832	2344.3	SKC	Lê Hoàng Vinh	ấp Cây Diệp	KP, Tân Bình, P, Tân Bình, TXDX	80.3	2264	295	832	
461	BV09	837	1289	ONT+CLN	Phạm Thị Kim Liên	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	41.3	1247.7	295	837	
462	BV09	842	501.6	SKC	Nguyễn Kim Yến	ấp Cây Diệp	Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	17.9	483.7	295	842	
463	BV09	847	641.8	ONT+CLN	Ngô Đình Hiệp	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Suối Dôi, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	50.9	590.9	295	847	
464	BV09	852	1428.6	SKC	Võ Thị Tường	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	52.2	1376.4	295	852	
465	BV09	857	1825.1	ONT+CLN	Trần Đức Quảng	ấp Cây Diệp	ấp Sờ Nhì, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	59.1	1766	295	857	
466	BV09	862	726.7	SKC	Nguyễn Châu	ấp Cây Diệp		19	707.7	295	862	
467	BV09	867	1687.2	ONT+CLN	Nguyễn Sanh Quyền	ấp Cây Diệp	khu phố Tân Đông I, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	50.3	1636.9	295	867	

468	BV09	872	570.9	SKC	Nguyễn Văn Chính	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	14.5	556.4	295	872	
469	BV09	877	1287.2	ONT+CLN	Ô Bình	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	30	1257.2	295	877	
470	BV09	882	12502.5	SKC	Lê Minh Thọ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Xuân Lộc, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	208.1	12294.4	295	882	
471	BV09	887	1008.9	ONT+CLN	Phạm Văn Công	ấp Cây Diệp	ấp 6, xã Tiên Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	5.7	1003.2	295	887	
472	BV09	892	1198.9	SKC	Võ Thị Lại	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	46.6	1152.3	295	892	
473	BV09	897	499.5	ONT+CLN	Mã Văn Ân	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	41.1	458.4	295	897	
474	BV09	902	5852.5	SKC	Nguyễn Tiến Hải	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	tổ dân phố 7, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	327.6	5524.9	295	902	
475	BV09	907	680.3	ONT+CLN	Phan Thị Liễu	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	20.4	659.9	295	907	
476	BV09	912	299.8	SKC	Lê Thanh Xuân	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	25	274.8	295	912	
477	BV09	917	750.1	ONT+CLN	Mai Quốc Tuyển	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	72	678.1	295	917	

478	BV09	922	252.1	SKC	Nguyễn Văn Bình	ấp Cây Diệp	ấp Suối Da, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	27.3	224.8	295	922	
479	BV09	927	697.8	ONT+CLN	Hà Minh Tuấn	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Sa Đéc, Đồng Tháp	33.4	664.4	295	927	
480	BV09	932	3420.6	SKC	Phùng Bảo Thạch	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	127	3293.6	295	932	
481	BV09	937	350.8	ONT+CLN	Bùi Lạc Thọ	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	28.9	321.9	295	937	
482	BV09	942	5134.4	SKC	Nguyễn Hữu Thành	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	85.1	5049.3	295	942	
483	BV09	947	3106.7	ONT+CLN	Nguyễn Hữu Thành	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	118.9	2987.8	295	947	
484	BV09	952	2697.5	SKC	Nguyễn Văn Lãnh	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	91.8	2605.7	295	952	
485	BV09	957	1769.8	ONT+CLN	Nguyễn Thị Yên Nhi	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	61.6	1708.2	295	957	
486	BV10	962	8986.1	SKC	Nguyễn Thị Yên Nhi	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	254.9	8731.2	295	962	
487	BV10	967	3790.8	ONT+CLN	Nguyễn Thị Vân	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	127.9	3662.9	295	967	
488	BV10	972	497.7	SKC	Phùng Bảo Thạch	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Tân Trà, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	24.2	473.5	295	972	

489	BV10	977	4661.2	ONT+CLN	Phạm Văn Dương	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp 2, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	103.9	4557.3	295	977	
490	BV10	982	22995.2	SKC	Lê Minh Hải	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	KP, Phước Thiện, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	184.9	22810.3	295	982	
491	BV10	987	1003.7	ONT+CLN	Lê Minh Hải	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	36.4	967.3	295	987	
492	BV10	992	1003.6	SKC	Lê Minh Hải	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	38.4	965.2	295	992	
493	BV10	997	1004.1	ONT+CLN	Nguyễn Duy Phan	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	thôn An Thành, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	42.9	961.2	295	997	
494	BV10	1002	1006	SKC	Hoàng Đình Vui	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	thôn 7, xã Bình Thắng, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	62	944	295	1002	
495	BV10	1007	251.5	ONT+CLN	Hà Thị Thu Thảo	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	thôn Tam Tít, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	12.1	239.4	295	1007	
496	BV10	1012	251.2	SKC	Phạm Thị Huệ	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	kp phú thanh, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	13.1	238.1	295	1012	
497	BV10	1017	252.7	ONT+CLN	Phạm Minh Tuyền	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	thôn Tam Tít, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	14.2	238.5	295	1017	
498	BV10	1022	250.1	SKC	Nguyễn Văn Bằng	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp 1, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	15	235.1	295	1022	
499	BV10	1027	1864.5	ONT+CLN	Nguyễn Thị Lý	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	31.3	1833.2	295	1027	
500	BV10	1032	912.2	SKC	Phạm Ngọc Quang	ấp Cây Diệp	ấp Cây Diệp, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	22.6	889.6	295	1032	

501	BV10	1037	3038	ONT+CLN	Vũ Nhật Quang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	109.9	2928.1	295	1037	
502	BV10	1042	561.7	SKC	Vũ Nhật Quang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	35	526.7	295	1042	
503	BV10	1047		ONT+CLN	Võ Thế Sang	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Nam Đô, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	60	-60	295	1047	
504	BV10	1052	2173.2	SKC	Võ Văn Tuyết	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Nam Đô, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	16.3	2156.9	295	1052	
505	BV08	1057	373.1	CLN	Bùi Văn Ca	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	khu phố Phú Thịnh, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	3	370.1	301	1057	
506	BV08	1062	249.1	ONT+CLN	Đỗ Văn Thủy	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.8	247.3	301	1062	
507	BV08	4	253.2	ONT+CLN	Đào Văn Hữu	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.5		301	4	
508	BV08	7	275.8	CLN	Lê Văn Việt	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.9		301	7	
509	BV08	8	364.9	CLN	Nguyễn Đức Vương	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Thôn 3, Xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	1.4		301	8	
510	BV08	9	206.7	CLN	Nguyễn Văn Tuấn	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.6		301	9	
511	BV08	10	469.9	ONT+CLN	Nguyễn Văn Cường	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	0.6		301	10	
512	BV08	150	403.4	ONT+CLN	Khổng Minh Khương	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	2.1		301	150	
513	BV08	180	162.4	ONT+CLN	....	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.1		301	180	
514	BV08	181	196	ONT+CLN	Nguyễn Văn Danh	ấp Cây Diệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	1.2		301	181	